

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2010/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2010

THÔNG TƯ**Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục hồ sơ
xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục hồ sơ xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú như sau:

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Đối tượng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú**

1. Nghệ sỹ hoạt động tại các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp công lập, ngoài công lập, nghệ sỹ tự do, người hoạt động biểu diễn nghệ thuật truyền thống bao gồm:

a) Diễn viên: Tuồng; Chèo; Cải lương; Kịch dân ca; Kịch nói; Kịch câm; Nhạc kịch; Xiếc; Múa rối; Hát; Múa; Ngâm thơ; Điện ảnh và Truyền hình; Nhạc công;

b) Đạo diễn: Tuồng; Chèo; Cải lương; Kịch dân ca; Kịch nói; Kịch câm; Nhạc vũ kịch; Xiếc; Múa rối; Chương trình nghệ thuật tổng hợp ca, múa, nhạc;

c) Phim điện ảnh, phim truyện truyền hình; Sân khấu truyền thanh, truyền hình; Đạo diễn âm nhạc, âm thanh trong điện ảnh, truyền hình, sân khấu và phát thanh;

d) Biên đạo múa; Chỉ đạo nghệ thuật; Chỉ huy dàn nhạc; Chỉ huy hợp xướng và dàn nhạc giao hưởng;

đ) Quay phim: Phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình, phim truyện truyền hình;

e) Họa sỹ tạo hình con rối; Họa sỹ động tác phim hoạt hình; Họa sỹ thiết kế trang trí sân khấu, điện ảnh, chương trình nghệ thuật tổng hợp; Họa sỹ hóa trang, phục trang; Người thiết kế ánh sáng sân khấu, điện ảnh, truyền hình, chương trình nghệ thuật tổng hợp;

g) Phát thanh viên Đài Phát thanh và Đài Truyền hình hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật;

h) Người hoạt động biểu diễn nghệ thuật truyền thống dân gian.

2. Các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều này, do yêu cầu và nhiệm vụ được điều động làm công tác giảng dạy, công tác nghiên cứu, quản lý lĩnh vực nghệ thuật, nếu đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định, được xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú.

3. Đối tượng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú phải là người đạt tiêu chuẩn quy định tại Chương II Thông tư này và không trong thời gian bị thi hành kỷ luật.

4. Đối tượng đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú; Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú thì không được lấy thành tích nghệ thuật đã được phong danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú để đề nghị xét danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú.

Điều 2. Quyền lợi của người được phong tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú

Người được phong tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú được nhận Huy hiệu, Bằng chứng nhận do Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng, kèm theo tiền thưởng đối với danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân là 12,5 lần mức lương tối thiểu chung, đối với danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú là 9,0 lần mức lương tối thiểu chung và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thời gian xét tặng

1. Danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú được xét và công bố hai năm một lần vào dịp Quốc khánh 2-9.

2. Việc tổ chức xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú thực hiện theo Thông tư này, văn bản hướng dẫn của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú cấp Nhà nước và văn bản hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương II

TIÊU CHUẨN NGHỆ SỸ NHÂN DÂN, NGHỆ SỸ ƯU TÚ

Điều 4. Tiêu chuẩn Nghệ sỹ nhân dân

Đối tượng được đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân phải đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;
2. Có phẩm chất đạo đức tốt, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, tiêu biểu cho ngành nghề nghệ thuật; có uy tín nghề nghiệp; gương mẫu, tận tụy với nghề; có nhiều cống hiến cho nghệ thuật nước nhà và cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, được đông đảo đồng nghiệp và nhân dân mến mộ;
3. Có thời gian hoạt động nghệ thuật từ 20 năm trở lên, riêng đối với loại hình nghệ thuật Xiếc, thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên; đã được phong tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú từ 05 năm trở lên;
4. Có nhiều giải thưởng nghệ thuật loại Vàng và Bạc, trong đó có ít nhất 02 giải Vàng quốc gia hoặc quốc tế, tính từ thời điểm sau khi được phong danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú.

Giải Vàng quốc gia là giải Bông sen Vàng và giải Huy chương Vàng toàn quốc (do đặc trưng của nhiều loại hình nghệ thuật khác nhau, do các cuộc thi, các cuộc liên hoan nghệ thuật có quy mô và tiêu chí khác nhau nên về nghệ thuật điện ảnh, truyền hình, lấy giải Bông sen Vàng của Liên hoan phim quốc gia làm chuẩn, về nghệ thuật biểu diễn, lấy Huy chương Vàng của Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc làm chuẩn).

Các giải thưởng trong nước hoặc quốc tế khác được áp dụng quy đổi dựa theo tiêu chí nghệ thuật, theo quy mô, tầm cỡ của Liên hoan phim quốc gia hoặc của Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc. Việc quy đổi thuộc thẩm quyền của Hội đồng các cấp. Hội đồng Chuyên ngành có trách nhiệm xem xét việc quy đổi thống nhất và phù hợp từng trường hợp.

5. Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đối với nghệ sỹ không thuộc đơn vị nghệ thuật công lập phải có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú.

Điều 5. Tiêu chuẩn Nghệ sỹ ưu tú

Đối tượng được đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú phải đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;
2. Có phẩm chất đạo đức tốt, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, có uy tín nghề nghiệp, gương mẫu, tận tụy với nghề, có tinh thần phục vụ nhân dân, được đồng nghiệp và nhân dân mến mộ;
3. Có thời gian hoạt động nghệ thuật từ 15 năm trở lên, riêng đối với loại hình nghệ thuật Xiếc, thời gian hoạt động từ 10 năm trở lên;
4. Có nhiều giải thưởng nghệ thuật Vàng và Bạc, trong đó có ít nhất 02 Giải Vàng quốc gia hoặc quốc tế.

Giải Vàng quốc gia là giải Bông sen Vàng và giải Huy chương Vàng toàn quốc (do đặc trưng của nhiều loại hình nghệ thuật khác nhau, do các cuộc thi, các cuộc liên hoan nghệ thuật có quy mô và tiêu chí khác nhau nên về nghệ thuật Điện ảnh, lấy giải Bông sen Vàng của Liên hoan phim quốc gia làm chuẩn, về nghệ thuật biểu diễn, lấy Huy chương Vàng của Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc làm chuẩn).

Các giải thưởng trong nước và quốc tế khác được áp dụng quy đổi dựa theo tiêu chí nghệ thuật, theo quy mô, tầm cỡ của Liên hoan phim quốc gia hoặc của Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc. Việc quy đổi thuộc thẩm quyền của Hội đồng các cấp. Hội đồng Chuyên ngành có trách nhiệm xem xét việc quy đổi thống nhất và phù hợp từng trường hợp.

5. Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đối với nghệ sỹ không thuộc đơn vị nghệ thuật công lập phải có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú.

Điều 6. Vận dụng thành tích nghệ thuật của tác phẩm tính thành tích cho cá nhân tham gia

1. Trường hợp tác phẩm (bao gồm vở diễn sân khấu, bộ phim, chương trình nghệ thuật ca, múa, nhạc, xiếc, rối, tạp kỹ) được giải Vàng thì cá nhân tham gia với tư cách là thành phần chính của tác phẩm đoạt giải Vàng đó được vận dụng giải thưởng của tác phẩm để tính thành tích cho cá nhân. Việc vận dụng thuộc thẩm quyền xét

của Hội đồng các cấp. Hội đồng Chuyên ngành có trách nhiệm xem xét việc quy đổi thống nhất và phù hợp từng trường hợp.

2. Đối tượng là nhạc công cũng được tính thành tích như Khoản 1 Điều này khi nhạc công đó đảm nhận vị trí diễn tấu quan trọng trong dàn nhạc.

Điều 7. Đặc cách phong danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú

Nghệ sỹ có tài năng đặc biệt xuất sắc, đoạt giải thưởng cao tại các Cuộc thi, Liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp lớn của quốc tế hoặc có thành tích nghệ thuật đặc biệt xuất sắc, đạt nhiều giải thưởng cao ở cấp quốc gia được đặc cách xét phong tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú.

Chương III

QUY TRÌNH, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ

Điều 8. Quy trình xét tặng

Việc xét phong tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú được thực hiện qua 03 cấp Hội đồng xét phong tặng Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú (sau đây gọi tắt là Hội đồng): Hội đồng cấp cơ sở, Hội đồng cấp Bộ, Ngành, tỉnh và Hội đồng cấp Nhà nước.

1. Hội đồng cấp cơ sở: Là Hội đồng được thành lập tại đơn vị hoạt động nghệ thuật cơ sở, bao gồm: đơn vị biểu diễn nghệ thuật, hãng phim, trường đào tạo nghệ thuật, viện, sở, ban, Bộ, Ngành có chức năng nghiên cứu, quản lý nghệ thuật, Đài Phát thanh, Đài Truyền hình, các Hội chuyên ngành văn học, nghệ thuật, sau đây, gọi chung là đơn vị cơ sở.

Đơn vị cơ sở có trách nhiệm giới thiệu, tôn vinh và đề nghị Hội đồng cấp cơ sở xét, trình cấp có thẩm quyền phong tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú cho Nghệ sỹ đã và đang công tác tại đơn vị hoặc đang sinh hoạt nghệ thuật tại Hội chuyên ngành của mình; Hướng dẫn nghệ sỹ làm hồ sơ, kê khai thành tích và các thủ tục theo quy định.

Đơn vị cơ sở không giới thiệu và đề nghị xét danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú cho các cá nhân đã nghỉ hưu mà trước đó đã được tham gia xét tặng nhưng không đạt và trong thời gian nghỉ hưu không có những hoạt động nghệ thuật tiêu biểu, xuất sắc theo quy định về tiêu chuẩn Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có trách nhiệm phối hợp với Hội văn học, nghệ thuật địa phương giới thiệu, tôn vinh và hướng dẫn hồ sơ cho đối tượng là nghệ sỹ tự do có hộ khẩu cư trú tại địa phương.

2. Hội đồng cấp Bộ, Ngành, tỉnh: Là Hội đồng do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập.

Hội đồng cấp Bộ, Ngành, tỉnh có trách nhiệm nhận kết quả xét chọn do Hội đồng cơ sở trình, tổ chức việc xét chọn nghệ sĩ đủ điều kiện, đạt tiêu chuẩn trình Hội đồng cấp Nhà nước.

3. Hội đồng cấp Nhà nước: Là Hội đồng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước trong việc xét phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú. Cơ quan thường trực có trách nhiệm nhận hồ sơ kết quả xét chọn do Hội đồng cấp Bộ, Ngành, tỉnh trình; Chịu trách nhiệm thành lập các Hội đồng chuyên ngành để tư vấn về mặt chuyên môn cho Hội đồng cấp Nhà nước về các lĩnh vực nghệ thuật: Âm nhạc, Múa, Sân khấu (bao gồm cả Rối, Xiếc), Điện ảnh, Phát thanh, Truyền hình; Thành lập Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng cấp Nhà nước.

Điều 9. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng xét phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú các cấp được thành lập theo từng đợt xét và giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Kỳ họp xét phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú của Hội đồng phải có ít nhất 3/4 tổng số thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền.

3. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công khai, quyết định theo đa số và bỏ phiếu kín. Nghệ sĩ được đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú phải đạt ít nhất 3/4 số phiếu bầu đồng ý (M7a hoặc M7b) của tổng số thành viên Hội đồng mới được lập danh sách đề nghị Hội đồng cấp trên xét.

Trường hợp đặc cách phải đạt 100% số phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng mới được lập danh sách đề nghị Hội đồng cấp trên xét.

4. Không xét các trường hợp khai không đúng quy định, hồ sơ không hợp lệ.

5. Hội đồng cấp trên chỉ xem xét các trường hợp đã được Hội đồng cấp dưới đề nghị.

6. Cá nhân đang là đối tượng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú thì không tham gia các cấp Hội đồng.

7. Hội đồng các cấp có trách nhiệm thông báo công khai kết quả xét trong cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quy định tại Điều 8 Thông tư này trong thời

hạn 10 ngày làm việc và thông báo bằng văn bản những trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn (nêu lý do cụ thể); Xử lý dứt điểm, có kết luận những khiếu nại (nếu có) trước khi gửi hồ sơ các trường hợp đủ điều kiện, đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú lên Hội đồng cấp trên.

Điều 10. Thành phần Hội đồng

1. Hội đồng cấp cơ sở do thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập gồm từ 5 - 7 thành viên, trong đó:

Thủ trưởng đơn vị nghệ thuật cơ sở: Chủ tịch Hội đồng.

Phụ trách nghệ thuật của đơn vị: Phó Chủ tịch Hội đồng.

Trường hợp Thủ trưởng đơn vị là đối tượng đang được đề nghị xét phong danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân hoặc Nghệ sỹ ưu tú thì cấp phó phụ trách nghệ thuật là Chủ tịch Hội đồng.

Trường hợp cả Thủ trưởng đơn vị và Phụ trách nghệ thuật của đơn vị đều có trong danh sách đề nghị phong tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú thì đơn vị phải báo cáo cấp trên trực tiếp bằng văn bản đề cử người thay thế Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng.

Thành viên gồm: Nghệ sỹ có uy tín về chuyên ngành nghệ thuật; Phụ trách công tác tổ chức, cán bộ; Phụ trách công đoàn; Một hoặc một số Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú là đại diện cho giới.

Chủ tịch Hội đồng cấp cơ sở quyết định thành lập Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng.

2. Hội đồng cấp Bộ, Ngành, tỉnh gồm 11 - 15 thành viên

a) Đối với Hội đồng cấp Bộ, Ngành

Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng phụ trách nghệ thuật: Chủ tịch Hội đồng

Thành viên Hội đồng: Thủ trưởng các đơn vị hoạt động nghệ thuật thuộc Bộ, Ngành; Phụ trách nghệ thuật các đơn vị hoạt động thuộc Bộ, Ngành; Một số nghệ sỹ có uy tín chuyên môn, chuyên ngành nghệ thuật; Đại diện của Hội văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương; Một hoặc một số Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú là đại diện cho giới.

Riêng đối với Hội đồng cấp Bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn và Cục trưởng Cục Điện ảnh phối hợp với Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng giúp Bộ trưởng thành lập Hội đồng cấp Bộ, xét chọn các đối tượng thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chủ tịch Hội đồng cấp Bộ, Ngành quyết định thành lập Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng.

b) Đối với Hội đồng cấp tỉnh

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Chủ tịch Hội đồng.

Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Phó Giám đốc phụ trách nghệ thuật: Phó Chủ tịch thường trực.

Thành viên gồm: Giám đốc Đài Phát thanh, Đài Truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc (Đoàn trưởng) các đơn vị nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Một số nghệ sỹ có uy tín chuyên môn, chuyên ngành nghệ thuật; Một hoặc một số Nghệ sỹ nhân dân hoặc Nghệ sỹ ưu tú là đại diện cho giới; Đại diện Ban Tuyên giáo tỉnh, thành phố; Đại diện Ban Thi đua khen thưởng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực của Hội đồng cấp tỉnh, có trách nhiệm thành lập Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng cấp tỉnh trong việc xét, trình danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú. Hội đồng cấp tỉnh được sử dụng con dấu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Hội đồng cấp Nhà nước thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 11. Hồ sơ của cá nhân được đề nghị xét tặng

Người được đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú có trách nhiệm lập hồ sơ, kê khai thành tích của mình. Hồ sơ được lập thành 04 bộ, mỗi bộ bao gồm:

1. Bản khai thành tích của cá nhân (M1a hoặc M1b) có dán ảnh 4 x 6, đóng dấu giáp lai vào ảnh và có xác nhận của đơn vị cơ sở;

2. Xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã nơi cư trú về việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các nghệ sỹ tự do và nghệ sỹ đã nghỉ hưu;

3. Bản sao (có chứng thực) các Quyết định khen thưởng bao gồm:

a) Các giải thưởng theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 hoặc Khoản 4 Điều 5 Thông tư này;

b) Danh hiệu thi đua, gồm: Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành; Chiến sỹ thi đua toàn quốc (nếu có);

c) Các hình thức khen thưởng: Huân chương, Huy chương, Bằng khen của các cấp có thẩm quyền (nếu có).

4. Đối với giải thưởng chung của tác phẩm tính thành tích cho cá nhân tham gia theo quy định tại Điều 6 Thông tư này, phải có xác nhận về sự tham gia.

Điều 12. Quy định về hồ sơ và trình tự gửi hồ sơ của Hội đồng các cấp

1. Hồ sơ của Hội đồng các cấp trình lên Hội đồng cấp trên

a) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân

- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân (M2a);

- Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân (M3a), kèm theo hồ sơ cá nhân quy định tại Điều 11 Thông tư này;

- Biên bản họp Hội đồng xét danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân (M4a);

- Biên bản kiểm phiếu bầu Nghệ sĩ nhân dân (M5a);

- Báo cáo về việc đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân (M6a);

- Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng.

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú

- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú (M2b);

- Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú; (M3b), kèm theo hồ sơ của cá nhân quy định tại Điều 11 Thông tư này;

- Biên bản họp Hội đồng xét danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú (M4b);

- Biên bản kiểm phiếu bầu Nghệ sĩ ưu tú (M5b);

- Báo cáo về việc đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú (M6b);

- Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng.

2. Số lượng hồ sơ Hội đồng các cấp

a) Hội đồng cấp cơ sở trình Hội đồng cấp Bộ, Ngành, tỉnh: 04 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Hội đồng cấp Bộ, Ngành, tỉnh trình Hội đồng cấp Nhà nước (qua Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch): 03 bộ theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Thủ trưởng đơn vị nghệ thuật cơ sở, Chủ tịch các cấp Hội đồng đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ đề nghị.

2. Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích của mình.

3. Cá nhân nhận xét, đánh giá, xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 14. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về kết quả xét và về việc vi phạm quy định, trình tự, thủ tục xét.

a) Đơn khiếu nại của tổ chức phải ghi rõ tên tổ chức khiếu nại, lý do khiếu nại, có dấu và chữ ký của cấp có thẩm quyền;

b) Đơn khiếu nại của cá nhân phải ghi rõ họ, tên, chức danh, địa chỉ người khiếu nại, lý do khiếu nại, có chữ ký trực tiếp vào đơn (không in sao chữ ký);

c) Đơn thư khiếu nại gửi Chủ tịch Hội đồng xét phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú nơi tổ chức, cá nhân thấy có vi phạm.

2. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú cấp nào có đơn thư khiếu nại thì Chủ tịch Hội đồng cấp đó có trách nhiệm xem xét và trả lời đơn thư khiếu nại đó; Không xem xét đơn thư khiếu nại không có tên, không có địa chỉ hoặc đơn thư mạo danh.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 8 năm 2010 và thay thế Thông tư số 24/2007/TT-BVHTT ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn về xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú.

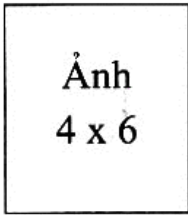
2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền rộng rãi và tổ chức hướng dẫn, thực hiện đầy đủ, chính xác, công khai các quy định của Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để kịp thời xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



M 1a

BẢN KÊ KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ
XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ SỸ NHÂN DÂN

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

- 1. Họ và tên (khai sinh):..... Nam, Nữ:.....
- 2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:.....
- 3. Ngày, tháng, năm sinh:.....
- 4. Dân tộc:.....
- 5. Nguyên quán:.....
- 6. Hộ khẩu thường trú:.....
- 7. Đơn vị công tác:.....
- 8. Chức vụ hiện nay:.....
- 9. Trình độ đào tạo:..... chuyên ngành:.....
- 10. Chức danh nghệ thuật làm lâu nhất (từ 20 năm trở lên) đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân.....
- 11. Năm tham gia công tác:.....
- 12. Năm tham gia hoạt động nghệ thuật:.....
- 13. Năm được phong tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú:.....
- 14. Điện thoại gia đình, cá nhân:.....
- 15. Địa chỉ liên hệ:.....

09598695

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Kê khai về quá trình công tác (chức vụ, nơi công tác) và thời gian trực tiếp làm nghệ thuật (các chức danh nghệ thuật trong từng giai đoạn) đặc biệt là thời gian từ sau khi được phong tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú đến nay:

Thời gian	Chức vụ, nơi công tác
Từ tháng, năm... đến tháng, năm...	
.....
.....
.....

III. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ sau khi được phong tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú đến nay

1. Khen thưởng chung:

- Các danh hiệu thi đua từ Lao động tiên tiến trở lên.
- Các hình thức khen thưởng từ Bằng khen Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương trở lên.

2. Khen thưởng về nghệ thuật:

- Tên giải thưởng chính thức tại các Liên hoan nghệ thuật, Hội diễn nghệ thuật.
- Tên tác phẩm được giải thưởng.
- Chức danh của cá nhân tham gia với tư cách là thành phần chính của các vở diễn, chương trình nghệ thuật và bộ phim được giải thưởng.

IV. KỶ LUẬT

- Nêu các hình thức từ khiển trách trở lên về Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội.

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị
(đối với nghệ sỹ thuộc đơn vị nghệ thuật)
(Ký tên, đóng dấu)

(địa danh), ngày... tháng.... năm....

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND phường (xã) nơi cá nhân có hộ khẩu thường trú
(đối với nghệ sỹ tự do hoặc nghệ sỹ đã nghỉ hưu)
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh
4 x 6

M 1b

**BẢN KÊ KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ
XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ SỸ ƯU TÚ**

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh):..... Nam, Nữ:.....
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:.....
4. Dân tộc:.....
5. Nguyên quán:.....
6. Hộ khẩu thường trú:.....
7. Đơn vị công tác:.....
8. Chức vụ hiện nay:.....
9. Trình độ đào tạo:..... chuyên ngành:.....
10. Chức danh nghệ thuật làm lâu nhất (từ 15 năm trở lên; nghệ thuật Xiếc từ 10 năm trở lên) đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú.....
11. Năm tham gia công tác:.....
12. Năm tham gia hoạt động nghệ thuật:.....
13. Điện thoại gia đình, cá nhân:.....
14. Địa chỉ liên hệ:.....

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Kê khai về quá trình công tác (chức vụ, nơi công tác) và thời gian trực tiếp làm nghệ thuật (các chức danh nghệ thuật trong từng giai đoạn).

Thời gian	Chức vụ, nơi công tác
Từ tháng, năm... đến tháng, năm....	

III. KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng chung:

- Các danh hiệu thi đua từ Lao động tiên tiến trở lên.
- Các hình thức khen thưởng từ Bằng khen Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương trở lên.

2. Khen thưởng về nghệ thuật:

- Tên giải thưởng chính thức tại các Liên hoan nghệ thuật, Hội diễn nghệ thuật.
- Tên tác phẩm được giải thưởng
- Chức danh của cá nhân tham gia với tư cách là thành phần chính của các vở diễn, chương trình nghệ thuật và bộ phim được giải thưởng.

IV. KÝ LUẬT

- Nêu các hình thức từ khiển trách trở lên về Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội.

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị
(đối với nghệ sỹ thuộc đơn vị nghệ thuật)
(Ký tên, đóng dấu)

(địa danh), ngày... tháng.... năm....

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND phường (xã) nơi cá nhân có hộ khẩu thường trú
(đối với nghệ sỹ tự do hoặc nghệ sỹ đã nghỉ hưu)
(Ký tên, đóng dấu)

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NSND, NSUT **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(*địa danh*), ngày.... tháng..... năm.....

Đơn vị: (cấp xét)

Tỉnh, Bộ, ngành:

M 2a

TỜ TRÌNH

Đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân

Kính gửi: Hội đồng xét tặng danh hiệu

Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú¹.....

1. Căn cứ Thông tư số 06/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú;

2. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân.....², Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân.....³ đã họp vào ngày.... tháng... năm.... để xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân cho:..... người.

3. Số lượng Nghệ sỹ đủ điều kiện đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân.....¹ xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân:.... người.

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH

(*Chữ ký, dấu của đơn vị*)

HỌ VÀ TÊN

(*Chức danh*)

Ghi chú: (1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.

(2): Hội đồng cấp dưới trực tiếp.

(3): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NSND, NSUT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Đơn vị: (cấp xét)
Tỉnh, Bộ, ngành:**

(Địa danh), ngày... tháng.... năm.....

M 2b

TỜ TRÌNH

Đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú

Kính gửi: Hội đồng xét tặng danh hiệu

Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú¹.....

1. Căn cứ Thông tư số 06/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú;

2. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú.....² Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú.....³ đã họp vào ngày.... tháng.... năm... để xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú cho:..... người.

3. Số lượng Nghệ sỹ đủ điều kiện đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú.....¹ xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú:.... người.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Chữ ký, dấu của đơn vị)

HỌ VÀ TÊN

(Chức danh)

Ghi chú: (1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.

(2): Hội đồng cấp dưới trực tiếp.

(3): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NSND, NSUT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị: (cấp xét):
Tỉnh, Bộ, ngành:

(địa danh), ngày.... tháng..... năm.....

M 3a

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU
NGHỆ SỸ NHÂN DÂN NĂM.....**

STT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Chức danh nghệ thuật	Đơn vị công tác	Năm được phong tặng NSUT	Tên các giải thưởng và năm được tặng (sau khi được phong danh hiệu NSUT)	Số phiếu bầu				Ghi chú
		Nam	Nữ						Đơn vị nghệ thuật	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp Bộ, ngành, tỉnh	Hội đồng chuyên ngành	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Chữ ký, dấu của đơn vị)

HỌ VÀ TÊN
(Chức danh)

Đơn vị: (cấp xét)
Tỉnh, Bộ, ngành:

(địa danh), ngày... tháng..... năm.....

M 3b

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU
NGHỆ SỸ ƯU TÚ NĂM...

STT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Chức danh nghệ thuật	Đơn vị công tác	Số năm hoạt động nghệ thuật	Tên các giải thưởng và năm được tặng thưởng	Số phiếu bầu				Ghi chú
		Nam	Nữ						Đơn vị nghệ thuật	Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp Bộ, ngành, tỉnh	Hội đồng chuyên ngành	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Chữ ký, dấu của đơn vị)

HỌ VÀ TÊN
(Chức danh)

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NSND, NSUT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Đơn vị: (cấp xét)
Tỉnh, Bộ, ngành:**

(địa danh), ngày.... tháng..... năm.....

M 4a

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGHỆ SỸ NHÂN DÂN**

Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú.....¹ được thành lập theo Quyết định số...../..... ngày... tháng... năm... của.....

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào.... ngày.... tháng.... năm.... để xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân.

Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định:..... người

Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp:..... người, gồm:

1.....

2.....

.....

Số thành viên Hội đồng không dự họp :.....người, gồm:

1.....

2.....

.....

(Nêu lý do vắng mặt)

- Khách mời tham dự họp Hội đồng: ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác (nếu có).

1.....

2.....

.....

- Thư ký Hội đồng:.....

NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. Hội đồng đã nghe Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Hội đồng báo cáo về danh sách, kết quả đánh giá việc đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú.....² gửi lên; bao gồm:

Số lượng người đề nghị xét tặng:..... người.

2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận, đánh giá về thành tích và tiêu chuẩn của từng trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân.

(ghi tóm tắt cơ bản các ý kiến của thành viên Hội đồng).

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban:.....

- Ủy viên:.....

4. Hội đồng đã bỏ phiếu kín, Ban kiểm phiếu làm việc theo đúng quy định (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

5. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

- Các trường hợp đủ số phiếu theo quy định đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, gồm:

STT	Họ và tên (Ông/bà)	Chức vụ, nơi công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1				
2				
...				

- Các trường hợp không đủ số phiếu theo quy định đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân gồm:

STT	Họ và tên (Ông/bà)	Chức vụ, nơi công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1				
2				
...				

Cuộc họp kết thúc vào hồi..... giờ... ngày..... tháng.... năm.....

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

(2): Hội đồng cấp dưới trực tiếp.

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NSND, NSUT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Đơn vị: (cấp xét)
Tỉnh, Bộ, ngành:**

(địa danh), ngày.... tháng..... năm.....

M 4b

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGHỆ SỸ ƯU TÚ**

Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú.....¹ được thành lập theo Quyết định số...../..... ngày... tháng.... năm.... của.....

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào.... ngày.... tháng.... năm.... để xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú.

Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định:..... người

Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp:..... người, gồm:

1.....

2.....

.....

Số thành viên Hội đồng không dự họp:..... người, gồm:

1.....

2.....

.....

(Nêu lý do vắng mặt)

- Khách mời tham dự họp Hội đồng: ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác (nếu có).

1.....

2.....

.....

- Thư ký Hội đồng:.....

NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. Hội đồng đã nghe Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Hội đồng báo cáo về danh sách, kết quả đánh giá việc đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú.....² gửi lên; bao gồm:

Số lượng người đề nghị xét tặng:..... người.

2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận, đánh giá về thành tích và tiêu chuẩn của từng trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú.

(ghi tóm tắt cơ bản các ý kiến của thành viên Hội đồng).

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban:.....

- Ủy viên:.....

4. Hội đồng đã bỏ phiếu kín, Ban kiểm phiếu làm việc theo đúng quy định (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

5. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

- Các trường hợp đủ số phiếu theo quy định đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú, gồm:

STT	Họ và tên (Ông/bà)	Chức vụ, nơi công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1				
2				
...				

- Các trường hợp không đủ số phiếu theo quy định đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú gồm:

STT	Họ và tên (Ông/bà)	Chức vụ, nơi công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1				
2				
...				

Cuộc họp kết thúc vào hồi..... giờ... ngày..... tháng.... năm.....

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

(2): Hội đồng cấp dưới trực tiếp.

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NSND, NSƯT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Đơn vị: (cấp xét)
Tỉnh, Bộ, ngành:**

(địa danh), ngày.... tháng..... năm.....

M 5a

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU
DANH HIỆU NGHỆ SĨ NHÂN DÂN**

Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú.....¹ được thành lập theo Quyết định số...../..... ngày... tháng.... năm.... của.....

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào..... ngày.... tháng.... năm.....

1. Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định:..... người

a) Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp:..... người, gồm:

1.....

2.....

.....

b) Số thành viên Hội đồng vắng mặt:..... người, gồm:

1.....

2.....

.....

c) Số thành viên tham gia bỏ phiếu:..... người

2. Ban kiểm phiếu gồm:

- Trưởng ban:.....

- Ủy viên:.....

3. Số phiếu đánh giá

- Số phiếu phát ra:..... phiếu

- Số phiếu thu về:..... phiếu

- Số phiếu hợp lệ:..... phiếu

- Số phiếu không hợp lệ:..... phiếu

4. Kết quả kiểm phiếu bầu danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân

(ghi đủ số lượng trong danh sách bỏ phiếu, xếp theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp; tỷ lệ % = số phiếu đạt/tổng số thành viên trong Quyết định thành lập Hội đồng).

STT	Họ và tên (Ông/bà)	Chức vụ, nơi công tác	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
1				
2				
...				

5. Kết luận

Căn cứ vào kết quả phiếu bầu của các thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân.....¹, đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân.....² xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân cho:..... người (có danh sách kèm theo).

(Ghi số lượng người đạt phiếu bầu danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân có số phiếu đạt từ 2/3 tổng số thành viên Hội đồng trở lên)

Biên bản kiểm phiếu được làm vào hồi..... giờ... ngày..... tháng.... năm.....

ỦY VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

(2): Hội đồng cấp trên trực tiếp.

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NSND, NSUT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Đơn vị: (cấp xét)
Tỉnh, Bộ, ngành:**

(địa danh), ngày... tháng.... năm.....

M 5b

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU
DANH HIỆU NGHỆ SỸ ƯU TÚ**

Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú.....¹ được thành lập theo Quyết định số...../..... ngày... tháng.... năm..... của.....

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào.... ngày.... tháng.... năm.....

1. Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định:..... người

a) Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp:..... người, gồm:

1.....

2.....

.....

b) Số thành viên Hội đồng vắng mặt:.....người, gồm:

1.....

2.....

.....

c) Số thành viên tham gia bỏ phiếu:..... người

2. Ban kiểm phiếu gồm:

- Trưởng ban:.....

- Ủy viên:.....

3. Số phiếu đánh giá:

- Số phiếu phát ra:..... phiếu

- Số phiếu thu về:..... phiếu

- Số phiếu hợp lệ:..... phiếu

- Số phiếu không hợp lệ:..... phiếu.

4. Kết quả kiểm phiếu bầu danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú

(ghi đủ số lượng trong danh sách bỏ phiếu, xếp theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp; tỷ lệ % = số phiếu đạt/tổng số thành viên trong Quyết định thành lập Hội đồng).

STT	Họ và tên (Ông/bà)	Chức vụ, nơi công tác	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
1				
2				
...				

5. Kết luận:

Căn cứ vào kết quả phiếu bầu của các thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú.....¹, đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú.....² xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú cho:..... người (có danh sách kèm theo).

(Ghi số lượng người đạt phiếu bầu danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú có số phiếu đạt từ 2/3 tổng số thành viên Hội đồng trở lên).

Biên bản kiểm phiếu được làm vào hồi..... giờ... ngày..... tháng.... năm.....

ỦY VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

(2): Hội đồng cấp trên trực tiếp.

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NSND, NSUT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị: (cấp xét)
Tỉnh, Bộ, ngành:

(địa danh), ngày.... tháng..... năm.....

M 6a

BÁO CÁO

Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân

Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú.....¹ đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể ngày..... tháng..... năm..... để xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân.

Trong quá trình xét, Hội đồng đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân; đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn và quy trình xét chọn.

Sau khi xem xét thành tích của từng cá nhân, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định, Hội đồng đã tiến hành đánh giá, bỏ phiếu kín đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú.....² xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân cho:..... người.

STT	Họ và tên (Ông/bà)	Chức vụ, nơi công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1				
2				
...				

Kính trình Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú.....² xem xét./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Chữ ký, dấu của đơn vị)

HỌ VÀ TÊN
(Chức danh)

Ghi chú: (1): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

(2): Hội đồng cấp trên trực tiếp.

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NSND, NSUT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị: (cấp xét)

(địa danh), ngày... tháng..... năm.....

Tỉnh, Bộ, ngành:

M 6b

BÁO CÁO

Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú

Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú.....¹ đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể ngày... tháng.... năm... để xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú.

Trong quá trình xét, Hội đồng đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú; đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn và quy trình xét chọn.

Sau khi xem xét thành tích của từng cá nhân, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định, Hội đồng đã tiến hành đánh giá, bỏ phiếu kín đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú.....² xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú cho:..... người.

STT	Họ và tên (Ông/bà)	Chức vụ, nơi công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1				
2				
...				

Kính trình Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú.....² xem xét.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Chữ ký, dấu của đơn vị)

HỌ VÀ TÊN

(Chức danh)

Ghi chú: (1): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

(2): Hội đồng cấp trên trực tiếp.

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NSND, NSUT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị: (cấp xét)

(địa danh), ngày.... tháng..... năm.....

Tỉnh, Bộ, ngành:

M 7a

PHIẾU BẦU
VỀ VIỆC XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ SỸ NHÂN DÂN
(Đồng ý, không đồng ý, đề nghị thành viên Hội đồng
đánh dấu X vào ô tương ứng)

STT	Họ và tên, Chức danh, Đơn vị công tác	Ý kiến của thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu NSND - NSUT	
		Đồng ý	Không đồng ý
1			
2			
3			
4			
5			
6			
...			

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NSND, NSUT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị: (cấp xét)

(địa danh), ngày.... tháng..... năm.....

Tỉnh, Bộ, ngành:

M 7b

PHIẾU BẦU
VỀ VIỆC XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ SỸ ƯU TÚ
(Đồng ý, không đồng ý, đề nghị thành viên Hội đồng
đánh dấu X vào ô tương ứng)

STT	Họ và tên, Chức danh, Đơn vị công tác	Ý kiến của thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu NSND - NSUT	
		Đồng ý	Không đồng ý
1			
2			
3			
4			
5			
6			
...			

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)